TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/KDTM-ST
Ngày: 25/12/2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thông

Bà Lê Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Bùi Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2025/TLST – KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 120/2025/QĐST-DS ngày 16/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP T . Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Trương Thanh H - Cán bộ xử lý nợ khách hàng cá nhân. Địa chỉ: Lầu 5, số 32A, Hậu Giang, phường 2, quận 6, (nay là phường Bình Tây), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: ông Phan Đình K , sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: tổ 7, khu phố 4, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, (nay là phường Long Khánh), tỉnh Đồng Nai.

(*Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng TMCP T , do chị Trương Thanh H đại diện trình bày:

Ngày 10/08/2023, Ngân Hàng TMCP T đã ký kết với ông Phan Đình K và bà Nguyễn Thị Mỹ H Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 975/2023/HDTD/TTB. Theo đó ông Phan Đình Kvà bà Nguyễn Thị Mỹ H vay vốn tại TPBank số tiền 670.000.000 VNĐ

(Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi triệu đồng); Mục đích vay: Vay hạn mức bổ sung vốn lưu động kinh doanh; Thời hạn cho vay: 12 tháng (từ ngày 15/08/2023 đến ngày 14/08/2024); Lãi suất cho vay: Lãi suất áp dụng từ ngày 14/08/2023 đến ngày 14/08/2024: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng một lần và bằng Lãi suất cơ sở KHCN kỳ hạn 3 tháng của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 1%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả bằng 10% tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Phí trả nợ trước hạn: miễn phí. Ngày 14/08/2023, TPBank đã giải ngân cho ông K , bà H số tiền 670.000.000 đồng tại Khế ước giải ngân và nhận nợ số 975/2023/GNN/TTB MN1.

Ngày 25/09/2023, Ngân hàng TMCP T Phong đã ký kết với ông Phan Đình K đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kiêm hợp đồng sử dụng thẻ:

(i) Thẻ tín dụng TPBank Visa: Hạng Vàng; Số thẻ: 466583xxxxxx2267; Hạn mức tín dụng: 50,000,000 đồng; Dư nợ tại kì sao kê tháng 11/2025 là 121,902,431 đồng;

(ii) Thẻ tín dụng TPBank JCB; Số thẻ: 356586xxxxxx0114; Hạn mức tín dụng: 10,000,000 đồng; Dư nợ tại kì sao kê tháng 11/2025 là 27,873,279 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên tại Ngân Hàng TMCP T Phong, Ông Phan Đình K đã thế chấp cho TPBank tài sản bảo đảm là: Thửa đất số: 745, tờ bản đồ số: 4, địa chỉ: ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh (nay là phường Long Khánh), tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 531159, Số vào sổ cấp GCN: CS 07259 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/06/2017 cho ông Nguyễn Văn Định và bà Đoàn Thị Tím; cập nhật tặng cho cho ông Phan Đình K ngày 20/09/2017; Cập nhật đổi tên ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai thành Ấp Bầu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ngày 10/03/2020.

Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba số: 1094/2023/HDTD/TTB MN1 ký ngày 10/8/2023 giữa TPBank và ông Phan Đình K đã được Công chứng ngày 10/08/2023 tại Văn Phòng Công Chứng Trần Thị Trúc Linh, tỉnh Đồng Nai, số công chứng 3261, Quyển số: 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phan Đình K và bà Nguyễn Thị Mỹ H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù TPBank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Kvà H phải trả nợ nhưng ông bà thực hiện. Nay nguyên đơn yêu cầu ông K, bà H phải thanh toán cho TPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/11/2025 là: 956.522.345 (chín trăm năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi lăm) đồng, gồm: nợ gốc 670.000.000 đồng; Lãi quá hạn: 115.822.808 đồng; Lãi trong hạn: 18.375.438 đồng; Lãi chậm trả: 2,548,389 VNĐ; Thẻ tín dụng TPBank Visa 121,902,431 VNĐ; Thẻ tín dụng TPBank JCB: 27,873,279 VNĐ.

Buộc ông K, bà H phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, lãi phạt, phí phạt theo các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ phát sinh từ ngày 28/11/2025 cho đến khi khách hàng thực tế thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Việc thanh toán toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên được thực hiện một lần ngay sau khi Bản án/Quyết định của TAND có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định của TAND có hiệu lực pháp luật, ông K, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì TPBank có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên

và phát mãi tài sản bảo đảm của các khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho TPBank, cụ thể là: TPBank tài sản bảo đảm là: Thửa đất số: 745, Tờ bản đồ số: 4, Địa chỉ thửa đất: Ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 531159, Số vào sổ cấp GCN: CS 07259 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/06/2017 cho ông Nguyễn Văn Định và bà Đoàn Thị Tím; Cập nhật tặng cho cho ông Phan Đình K ngày 20/09/2017; Cập nhật đổi tên Ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai thành Ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ngày 10/03/2020.

5. Toàn bộ khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán khoản nợ của Ông Phan Đình K và Bà Nguyễn Thị Mỹ H tại TPBank; trường hợp khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Ông Phan Đình K và Bà Nguyễn Thị Mỹ H vẫn có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại tại TPBank.

Bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Bị đơn ông Phan Đình K, bà Nguyễn Thị Mỹ H: Tòa án không triệu tập được nên không có lời khai.

Toàn bộ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập đã được công khai theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP T Phong (sau đây viết tắt là ngân hàng TPBank) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phan Đình K, bà Nguyễn Thị Mỹ H trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, bị đơn ông Phan Đình K có nơi cư trú tại tổ 7, khu phố 4, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, (nay là phường Long Khánh), tỉnh Đồng Nai; bà Nguyễn Thị Mỹ H có nơi thường trú tại tổ 2, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh,(nay là phường Long Khánh), tỉnh Đồng Nai, chỗ ở tại tổ 7, khu phố 4, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, (nay là phường Long Khánh), tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Điều 463 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai theo khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn

ông Phan Đình K, bà Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã thực hiện thủ tục đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Phan Đình K, bà Nguyễn Thị Mỹ H theo yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Phan Đình K, bà Nguyễn Thị Mỹ H trả số tiền nợ tính đến ngày 27/11/2025 là: 956,522,345 VNĐ (bằng chữ: chín trăm năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi năm đồng) cụ thể như sau: Nợ gốc: 670,000,000 VNĐ; Lãi quá hạn: 115,822,808 VNĐ; Lãi trong hạn: 18,375,438 VNĐ; Lãi chậm trả: 2,548,389 VNĐ; Thẻ tín dụng TPBank Visa 121,902,431 VNĐ; Thẻ tín dụng TPBank JCB: 27,873,279 VNĐ, nhận thấy:

Ngày 10/08/2023, Ngân Hàng TMCP T đã ký kết với ông Phan Đình K và bà Nguyễn Thị Mỹ H Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 975/2023/HDTD/TTB MN1 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Căn cứ theo Khế ước giải ngân và nhận nợ Khế ước giải ngân và nhận nợ số 975/2023/GNN/TTB MN1, ngày 14/08/2023, TPBank đã giải ngân cho khách hàng số tiền 670,000,000 VNĐ tại theo đúng yêu cầu của Khách hàng và phù hợp với quy định Pháp luật. Thời hạn thanh toán, lãi suất được hai bên thỏa thuận và thực hiện theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ trên.

Ngày 25/09/2023, Ngân Hàng TMCP T đã ký kết với Ông Phan Đình K đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kiêm hợp đồng sử dụng thẻ:

(i) Thẻ tín dụng TPBank Visa: Hạng Vàng; Số thẻ: 466583xxxxxx2267; Hạn mức tín dụng: 50,000,000 đồng; Dư nợ tại kì sao kê tháng 11/2025 là 121,902,431 đồng;

(ii) Thẻ tín dụng TPBank JCB; Số thẻ: 356586xxxxxx0114; Hạn mức tín dụng: 10,000,000 đồng; Dư nợ tại kì sao kê tháng 11/2025 là 27,873,279 đồng.

Xét giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Bị đơn ông Phan Đình K và bà Nguyễn Thị Mỹ H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với TPBank, mặc dù TPBank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bị đơn phải thực hiện theo quy định về nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên HĐXX chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 27/11/2025 là: 956,522,345 VNĐ (bằng chữ: chín trăm năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi năm đồng) cụ thể như sau: Nợ gốc: 670,000,000 VNĐ; Lãi quá hạn: 115,822,808 VNĐ; Lãi trong hạn: 18,375,438 VNĐ; Lãi chậm trả: 2,548,389 VNĐ; Thẻ tín dụng TPBank Visa 121,902,431 VNĐ; Thẻ tín dụng TPBank JCB: 27,873,279 VNĐ.

[3.2] Xét hợp đồng thế chấp giữa các bên:

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Phan Đình K đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba số: 1094/2023/HDTD/TTB MN1 ký ngày 10/8/2023, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát

sinh từ quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 745, tờ bản đồ số: 4, địa chỉ thửa đất: ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 531159, Số vào sổ cấp GCN: CS 07259 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/06/2017 cho ông Nguyễn Văn Định và bà Đoàn Thị Tím; Cập nhật tặng cho cho ông Phan Đình K ngày 20/09/2017; Cập nhật đổi tên ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai thành Ấp Bầu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ngày 10/03/2020.

Xét hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Do đó, trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng:

Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, căn cứ quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn phải chịu số tiền này và đã nộp xong.

[5] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 280, 463, 466 của BLDS 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP T .

1. Buộc bị đơn ông Phan Đình K và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm tính đến ngày 27/11/2025 là: 956,522,345 VNĐ (bằng chữ: chín trăm năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi năm đồng) cụ thể như sau: Nợ gốc: 670,000,000 VNĐ; Lãi quá hạn: 115,822,808 VNĐ; Lãi trong hạn: 18,375,438 VNĐ; Lãi chậm trả: 2,548,389 VNĐ; Thẻ tín dụng TPBank Visa 121,902,431 VNĐ; Thẻ tín dụng TPBank JCB: 27,873,279 VNĐ.

Kể từ ngày 28/11/2025, người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức

lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 975/2023/HDTD/TTB MN1 ký ngày 10/8/2023; Khế ước giải ngân và nhận nợ số 975/2023/GNN/TTB MN1 ký ngày 14/08/2023 ký kết giữa Ngân hàng TMCP T với ông Phan Đình K và bà Nguyễn Thị Mỹ H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong giai đoạn thi hành án, nếu ông Phan Đình K và bà Nguyễn Thị Mỹ H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả số nợ trên thì Ngân hàng TMCP T được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý theo pháp luật để thu hồi nợ đối với tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1094/2023/HDTD/TTB MN1 ký ngày 10/8/2023, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 745, tờ bản đồ số: 4, địa chỉ thửa đất: ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 531159, Số vào sổ cấp GCN: CS 07259 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/06/2017 cho ông Nguyễn Văn Định và bà Đoàn Thị Tím; Cập nhật tặng cho cho ông Phan Đình K ngày 20/09/2017; Cập nhật đổi tên ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai thành Ấp Bầu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ngày 10/03/2020.

Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí cho việc bán tài sản, các khoản phải nộp cho Nhà nước (nếu có) không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ gốc và lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản vay.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phan Đình K và bà Nguyễn Thị Mỹ H trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng.

3. Về án phí: ông Phan Đình K và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 40,695,670 (Bốn mươi triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 19.325.588 (Mười chín triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi tám) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0018710 ngày 23/7/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Đồng Nai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND KV 4 – Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 4 – Đồng Nai;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Vân Khánh